

Lột Trần Việt Ngữ: Việt ngữ đa âm trước Mã Viện

Bình Nguyên Lộc

Ta đã thấy rằng vua Hùng Vương, Hai Bà Trưng không nói Tôi, Cá, mà nói AI, AKA, và nếu ta biết rằng luật Swadesh đúng, thì ta không phải ngạc nhiên nữa.

Nhưng ta cần thêm chứng tích. Việt ngữ nằm trong đại khối Mã Lai ngữ, mà các nhà ngữ học đều cho rằng Mã Lai ngữ đa âm vì ảnh hưởng Ấn Độ tại Nam Dương thì làm thế nào mà Việt ngữ ở lưu vực Hồng Hà, không thọ lãnh ảnh hưởng Ấn Độ, lại đa âm được.

Chúng ta sẽ thấy rằng Mã Lai ngữ đã tự động đa âm hoá trước khi một số người Mã Lai di cư đi Nam Dương, ngược hẳn với quan niệm thông thường. Thế thì Việt ngữ cũng có thể tự động đa âm hoá được. Về chủ trương này, tưởng không cần phải chứng minh. Ta nói CÁM ƠN là nói tiếng Tàu. Người Khả Lá Vàng nói tiếng Việt cổ thời là TÔWAYKÔ, tức nói với tam âm. Một số người Đa Đảo cũng nói Tôwaykô. Đó là kẻ đã nói AI, nói AKA.

Nhưng ta cần càng nhiều chứng tích càng hay. Ta thử nghiên cứu biểu đối chiếu dưới đây:

Việt Nam: XINH

Ra Đê: MSIN

Đa Đảo: SINI

Miền Dưới: ASAM ASIN

Chàm Bình Tuy: SAM

Nhật Bản: SHAN

Theo nghĩa đen thì Asam Asin chỉ là CHUA MẶN. Tĩnh từ kép của Miền Dưới được dùng theo nghĩa bóng. Nhan sắc Chua Mặn là nhan sắc dễ ưa, tức XINH.

Các cô Sài Gòn thích ăn cóc ngâm nước muối, các cô gốc Hà Nội thích ăn ô mai thì phải chăng của Chua Mặn là của dễ ưa?

I – Các dân tộc đều độc âm hoá cái tĩnh từ vừa kép vừa nhị âm này và chỉ nói MẶN mà thôi, người Nam Dương thì còn giữ đúng hai từ.

II – Chàm Bình Tuy và Nhật biến cái Phonème SIN khác xa Phonème gốc nó phải là ASIN, SIN, hoặc XINH hoặc SINI.

III – XINH của Việt Nam và SHAN của Nhật Bản đã bị quên nghĩa đen, còn các dân tộc khác thì còn nhớ cả hai nghĩa.

IV – Tại sao Việt và Nhật lại quên? Vì họ tân tạo hai tĩnh từ mới để diễn nghĩa đen là MẶN và SHIO và danh từ mới được dùng lối 200 năm là danh từ cũ chỉ còn mang nghĩa bóng.

V – Tại sao họ lại tân tạo tĩnh từ thứ nhì? Vì một tĩnh từ chỉ hai ý niệm thì không hay, thường gây rắc rối. Riêng Việt Nam, tân tạo MẶN rồi thì lại tân tạo MẶN MẶN nữa, và cũng cứ dùng tĩnh từ mới theo nghĩa bóng, có lẽ MẶN MẶN còn non tuổi cho nên ta chưa kịp quên nghĩa đen của MẶN MẶN.

Chúng tôi nói rằng Việt và Nhật quên nghĩa đen của XINH và SHAN, chắc không ai tin. Nhưng ở cuối Chương quý vị sẽ thấy rõ là dân tộc nào cũng đã quên hàng ngàn danh từ cổ của họ. Việt Nam may mắn nhất thế giới là đại khối Mã Lai còn giữ được và tục ngữ ca dao ta còn nằm đó để làm chứng. Hễ trong tục ngữ ca dao có danh từ nào ta không hiểu thì ta cứ học các sinh ngữ quanh ta là hiểu ngay. Thí dụ không còn ai biết BÍT là gì nữa, cả trong câu tục ngữ MẶN SON BÁT BÍT. Nhưng còn hai trăm triệu người đang dùng mạnh danh từ đó. Đó là danh từ Mã Lai BIKA có nghĩa là SỨ. Đồ Sứ là tiếng Tàu mà ta vay mượn sau Mã Viện rồi quên Bít đi. Đó là luật Swadesh. Không có Mã Viện, ta vẫn quên một số danh từ như thường.

Cái may là các dân tộc gốc Mã Lai không quên giống nhau, hễ Nam Dương quên thì ta nhớ, ta quên thì Nhật nhớ, nhưng ta may hơn họ là ta có học ngôn ngữ của họ còn họ thì không học ngôn ngữ của ta. Hiện ta rất bí về BÚA trong CHỢ BÚA. Nam Dương thì biết Búa là gì. Trái lại họ rất bí về CON CHIM MÚA (con Công) bởi họ đã mượn

động từ Múa của Mã Lai. Nhựt Bồn lại rất bí về KI trong KIMONO, nhưng ta thì biết KI là gì. Ta rất bí về MAY trong MÁU MAY, nhưng Nhựt Bồn biết rõ MAY là gì.

Nhưng đó là chuyện về sau. Xin trở lại điều đối chiếu. Ta nghiên cứu tĩnh từ Asam. Asam là Chua, như đã nói (xưa kia ta cũng có Asam, nhưng ta đánh mất. Nam Dương còn giữ được cả hai Asam và CHUKA). Nhưng thật ra thì hồi cổ thời, nó chỉ là SAM. (Xin đừng lẫn lộn Sam này với SAM của Chàm Bình Tuy có nghĩa là Mặn).

A chỉ là tiếp đầu ngữ mới được thêm sau.

(A) sam = Trái chua

(Ma) sam = Giấm chua

(Ba) sam = Sữa chua (Yaourt)

Mỗi món chua, mỗi mang một tiếp đầu ngữ khác nhau. Thế thì Mã Lai ngữ xưa kia chỉ là độc âm. Việt ngữ cũng thế. Nhưng nó đã âm từ thời nào, có phải chăng là vì ảnh hưởng Ấn Độ?

Chúng tôi giải quyết rằng nó đã âm thuở dân Mã Lai chưa di cư đi Nam Dương. Ta nghiên cứu lại tĩnh từ ASAM ASIN thì rõ. Họ nói ASAM ASIN, nhưng họ cũng nói ASAM GARAM. Garam là Muối. Nhan sắc chua mặn hay chua muối, cũng thế thôi.

Biết danh từ MUỐI của họ rồi, biết thêm văn phạm của họ nữa thì một sự kiện vô cùng quan trọng sẽ lộ ra. Muốn diễn cái ý niệm BỔ THÊM MUỐI VÀO, họ không nói BUBỔ GARAM (Bubổ = Bổ thêm vào), mà thêm tiếp vĩ ngữ I, hoặc UI, nó hoá ra là GARAMI, hoặc GARAMUI.

Nếu họ đi Nam Dương rồi mới đã âm hoá thì ta đào đâu cho ra vĩ ngữ MUI để giữ lại hầu biến thành MUỐI, sau khi ta bị Mã Viện độc âm hoá?

Hình như quý vị không tin lối giải thích đó. Chúng tôi xin giải thích một cách khác nữa.

Người Chàm đã tự động và tự lực đã âm hoá từ lâu đời lắm rồi. Họ có tiếp đầu ngữ MOM, MONG có nghĩa là LÀM và bị ta vay mượn, biến thành MÀN: „Mi nói rứa, ta biết mần răng bây chừ?”

Có lẽ quý vị lại bác: „Chính người Chàm cũng thọ lãnh ảnh hưởng Ấn Độ từ đầu Tây Lịch”.

Chúng tôi chỉ mong cho quý vị bác như thế để đưa luận cứ lớn ra. Người Chàm Bình Tuy nói độc âm. Từ hai ngàn năm nay, ảnh hưởng Ấn Độ thừa thì giờ để tới Bình Tuy chớ không phải chưa kịp xuống Bình Tuy. Thế thì có phải chăng là ảnh hưởng Ấn Độ hoàn toàn không chi phối ngôn ngữ Chàm? Trong biểu đối chiếu, chúng tôi cố ý dùng danh từ Bình Tuy là SAM để quý vị thấy ngay rằng người Chàm Bình Tuy nói độc âm. Bao nhiêu âm của Chàm, đều bị Chàm Bình Tuy nuốt hết, chỉ chừa lại một âm độc nhất, bất kể ảnh hưởng Ấn Độ.

Người Chàm Bình Tuy không phải là người Chàm chăng? Đúng thế vì biên giới Chiêm - Phù Nam nằm tại Bắc Khánh Hoà Nhưng cả Phù Nam lẫn Chàm đều là Lạc bộ Mã, nói y hệt với nhau và đều thọ lãnh ảnh hưởng Ấn Độ cùng lúc với nhau. Quốc tịch chẳng liên hệ gì với vấn đề. Vấn đề là có ảnh hưởng Ấn Độ hay không và ảnh hưởng đó có chi phối ngôn ngữ hay không?

Người Cao Miên cũng cùng chung số phận với người Chàm, những ngôn ngữ có bao giờ đã âm hay không?

Ta có thể kết luận mà không sợ sai lầm rằng một số người Mã Lai đã tự động và tự lực đã âm hoá ngôn ngữ của họ trước khi họ di cư đi Nam Dương. Việt ngữ ở trong khối đó, nên vua Hùng Vương mới nói AI, AKA, TÔWAYKÔ.

Hiện tượng sau đây trong Việt ngữ cũng là một chứng tích hùng biện tiết lộ tánh cách đa âm của Việt ngữ trước Mã Viện. Tất cả danh từ kép của ta đều gồm hai từ đồng nghĩa với nhau, không khác một nét.

Nhiều học giả, nhiều nhà văn phạm cứ chủ trương rằng từ thứ nhì trong danh từ, tĩnh từ kép của ta hoàn toàn vô nghĩa, chỉ thêm chơi cho êm tai. Thí dụ CÂY CỐI, MÚA MAY vân vân.

Ta quên hàng ngàn danh từ cổ. Khi ta lật quyển *Tục ngữ phong dao* của Nguyễn Văn Ngọc thì ta thấy có vô số danh từ mà ta

không hiểu, như MÂM SON BÁT BÍT đã viện dẫn đến khi này.

Có quả thật CỐI vô nghĩa hay không trong CÂY CỐI ? Không. Chúng Mã Lai có hai danh từ chỉ CÂY.

Khả Lá Vàng: KI

Mạ: KI

Nhựt Bôn: KI

Việt Nam: CÂY

Miền Dưới: KÂYU

Đa Đảo: KAIWI (ĐẢO FUGUSON)

Ra đê: KIẢO

Nhưng đồng thời họ cũng có:

Ngô, Việt, Sở: BÔ CỐC

Miền Dưới: BÔ CỐC

Việt Nam: CỐI

Nhựt Bôn: BÔKU

Đa Đảo: BUKÔ

Vậy CỐI chỉ là Cây, không hề vô nghĩa bao giờ hết và nó là danh từ thứ nhì của chủng tộc.

MAY cũng không vô nghĩa. Trong Nhựt ngữ MAI (1 cụt) đích thị là MÚA. Và MÚA MAY cũng có nghĩa hẳn hoi. Nhưng MAY còn nằm trong ngôn ngữ ta, mặc dù ta không dùng động từ MAY nữa. Gió HEO MAY, là gió gì? HEO là biến dạng của HIU (hắt) còn MAY là MÚA. Gió đó LÂM MÚA cây cỏ dữ lắm, bằng vào câu tục ngữ: „*Gió heo may chẳng mưa thì bão.*”

NỘI là gì trong ĐỒNG NỘI? NỘI cũng chưa biến mất, nhưng tuổi trẻ ngày nay tuyệt đối không biết, nếu họ không có đi học, không có nghiên cứu truyện Kiều.

NỘI chỉ là ĐỒNG mà thôi. Đó là danh từ của Lạc bộ Trãi, được dùng mạnh ở Nhựt Bôn, dưới hình thức là NỔ còn ở xứ ta thì hầu gần như bị quên.

Danh từ cũng có đời sống như sinh vật, có sinh, bệnh, lão, tử, thế nên mặc dầu không bị ảnh hưởng ngoại lai, cũng có thể mất, bằng chứng là Nguyễn Du chỉ mới đây thôi,

thế mà người đã dùng mạnh danh từ NỘI, còn ta thì đã hết dùng danh từ đó rồi.

Nhưng Tây lại không hề bắt ép ta bỏ danh từ NỘI. Chính luật Swadesh đã chi phối tất cả. Khi chúng tôi nói rằng ta bị độc âm hoá sau Mã Viện là chúng tôi chỉ mượn thời Bắc thuộc để chỉ thời điểm chứ không có ý gì đổ lỗi cho Mã Viện cả đâu. Và lại Mã Viện chỉ có mặt mấy năm rồi đi mất thì làm sao kịp thi hành biện pháp sâu rộng nào. Nhưng quả ta đã bị nhiễm ảnh hưởng độc âm của người Tàu khi ta tiếp xúc lâu dài và nhất là theo học với họ.

Nhưng tổ tiên ta đã nhiễm bệnh nhưng vẫn còn nhờ dấu tích tiền hơn mà họ hoài cổ khi họ tạo ra danh từ kép để nuôi nấng cái ảo tưởng rằng họ còn đa âm như trước đó.

Một danh từ gồm hai từ hoàn toàn đồng nghĩa là một chế tạo rất vô lý. Nhưng tổ tiên ta không vô lý. Họ chỉ tạo ảo tưởng đa âm khi chợt thấy là họ bị độc âm, và chợt ngậm ngùi nhớ xưa.

Không còn ai biết NHỎ NHOI là gì cả. Nhưng những người thạo tiếng Thái thì hiểu, nếu họ chịu nghiên cứu. NOI là NHỎ trong Thái ngữ. Chẳng còn ai biết SÁ là gì trong ĐƯỜNG SÁ. Nhưng khi ta nói ĐÀNG SÁ thì Nam Dương nói TÀNG SÁNA. Sána là hướng, là phía của con đường.

Chẳng còn ai biết BÚA là gì cả trong CHỢ BÚA nhưng Miền Dưới biết rất rõ. BÚA là HỚ trong giá cả. Chợ búa là nơi con người thường mua hớ.

Chúng tôi bắt được dấu vết độc âm hoá của Việt ngữ, nó gồm năm phương pháp sau:

1) Ta tách đôi một danh từ Mã Lai ra làm hai âm khi nào danh từ đó mang hai nghĩa. Thí dụ KAYA, Kaya được người Miền Dưới dùng với cái nghĩa là LỚN như BIỂN CẢ, NGHIỆP CẢ, và GIÀU.

KA/YA = Cả + giàu

Với KA, ta chỉ thêm dấu hỏi. Nhưng với GIÀU thì ta thêm cả một nguyên âm U. (Về phương diện Phonnème thì YA giống hết GIA nên kể như YA không bị biến dạng).

Chúng tôi cho rằng ta nói tiếng Mã Lai đúng hơn người Chăm, không ai tin cả, kể cả người Chăm cũng không tin. Nhưng trong Chăm ngữ thì KAYA là QUÀ BÁNH chớ không có gì là CẢ là GIÀU hết như trong Mã ngữ và Việt ngữ. Còn giàu của Chăm là MƠ TÁ.

Trái lại ta với Nam Dương thì đã giống hệt nhau ở KAYA lại giống hệt nhau ở Quà:

Việt Nam: Quà

Nam Dương: Kúe

II) Ta tách đôi một tiếng Mã Lai để làm một danh từ Kép mà từ thứ nhì hoàn toàn vô nghĩa vì danh từ Mã Lai ấy chỉ mang có một nghĩa. Thí dụ KUYU.

KU/YU = Cù Dù = Buồn thảm

Tuy nhiên rồi ta vẫn cố cho nó một nghĩa,

KU/YU = Cú Vọ

Chúng tôi không bao giờ thấy con Vọ. Vài cụ tả thì ra đó là con chim mèo (Chat huant) và Vọ chỉ được sáng tác bằng quơ rồi gán đại cho một con chim đã có tên rồi.

III) Ta tách hai một danh từ Mã Lai và lần này thì ta không còn làm sao mà gán từ thứ nhì cho ai được nữa, ta đành để nó vô nghĩa thực sự. Thí dụ: LƠ LĂ.

Lo/lai = Lơ là (là vô nghĩa)

IV) Ta nuốt hết tất cả mọi âm của Mã Lai khi nào danh từ mang ba âm sắp lên và chừa lại một độc nhất:

Komarau = Ráo

Koma đã bị nuốt chửng, chỉ còn lại cái đuôi Rau (Ráo.

Tombikar = đồ sứ

Tom và Kar bị nuốt chửng chỉ còn lại khúc giữa BIK (BÍT (mâm son, bát bát)

V) Ta dịch khi nào danh từ Mã Lai là một danh từ kép mà trong đó gồm hai từ chung cho Trãi và Mã. Cái từ riêng ấy bị ta thay bằng một từ riêng của Trãi. Đây là trường hợp ngộ nghĩnh hơn hết trong các phương pháp độc âm hoá.

Thí dụ danh từ SOAN (cây soan). Danh từ ấy dưới thời Hai Bà Trưng không có giản dị như thế đâu.

Trong quyển *Tục ngữ phong dao*, ông Nguyễn Văn Ngọc ghi câu tục ngữ sau đây: "Ăn cây táo rào cây soan đâu" rồi thì ông đánh một cái dấu nơi chữ ĐẤU, chua ở dưới là ĐÀO. Thế nghĩa là ông đã quên ĐẤU là gì, và chua như vậy là một lối giải thích riêng của ông. Nhưng đáng kính ông lắm là ông đã ghép y như đã nghe thiên hạ nói chứ không tự ý sửa đổi. Nếu ông đã sửa đổi thì từ năm sách này ra đời đến nay, 40 năm đã qua rồi, chưa chắc câu tục ngữ ấy còn được ai nói đến nữa và dấu cũ đã bị xoá.

Nhưng dấu cũ còn và ta sẽ biết SOAN ĐẤU là cái gì. Chữ ĐẤU đã bị miền Bắc sửa lại là ĐÀU (chung lưng đấu cật) Nhưng nếu miền Bắc không sửa, còn nói là ĐẤU như miền Nam, thì cũng không ai biết SOAN ĐẤU là gì. Nhưng học tiếng Nam Dương rồi thì biết cây soan, Nam Dương gọi là : KAYU ĐOAN MAMBU.

MAMBU là Nhỏ và ĐẤU LẠI (Feuilles composées) vì có một loại soan có lá như thế. Còn Đoan là danh từ thứ nhì của chủng Mã Lai, chỉ LÁ, mà ta đã đánh mất.

Vậy *cây soan đâu là cây lá nhỏ và đâu (đấu) lại*. Ta biến KAYU thành CÂY, ĐOAN thành SOAN, MAMBU là từ riêng của Lạc bộ Mã, nên ta không dùng, mà dịch là ĐẤU, ĐẤU có nghĩa tương đương với MAMBU.

Nhưng khi SOAN đã bị quên rằng là LÁ thì không còn ai biết ĐẤU, ĐẤU là gì nữa hết, cho dầu nó ở dưới hình thức nào đi nữa.

(Tên của loại cây ấy có một lịch sử rất ngộ nghĩnh qua ba hình thức sau đây:

Cao Miên: So Đau

Miền Nam: Sầu Đâu

Miền Trung: Sầu Đông

Vậy, ai học của ai? Thấy rõ là Cao Miên đã học của Việt Nam, hay của Phù Nam hồi cổ thời vì Phù Nam có ngôn ngữ như Nam Dương. Ta biết được rằng chính họ đã học vì hai tiếng So Đau của họ chẳng có nghĩa

gì dính líu đến LÁ và ĐẬU cả. Đó là họ mượn âm đọc chứ không phải dịch mà cũng không phải là đồng gốc.

Nhưng miền Trung và miền Nam thì rõ là đã học của Cao Miên, vì SOAN ĐẬU không thể biến thành SẦU ĐÔNG, SẦU ĐẬU, mà SO ĐẬU của Cao Miên thì có khả năng đó.

Chúng tôi tạm xem như Cao Miên học của Phù Nam, còn miền Trung thì học của Cao Miên; qua đèo Mụ Già, hồi nước Cao Miên còn ở Trung Lào).

Dân ta đã quên Việt ngữ hết. Chúng tôi đối chiếu PRI của Mạ và Rừng của ta, trong quyển sử, đã bị công kích dữ. Nhưng cứ lật Nguyễn Văn Ngọc mà xem:

Miếng tu hú ăn lờ rú lờ ri.

Phải chăng RI là tiếng Việt cổ có nghĩa là Rừng?

Chúng tôi cho rằng VẪN LANG do CAU SỌC mà ra, cũng bị chê là nguy biện. Nhưng tại sao MO CAU không gọi là Mo Cau mà gọi là MO NANG? Vì tổ tiên ta gọi Cây Cau là Cây Nang. Danh từ Cau chỉ mới có đây thôi vì luật Swadesh.

Thương Việt: PŌNANG

Chàm: NẪNG

Nam Dương: PINANG

Cổ Việt: NANG

Còn sọc thì

Nam Dương: BŌ LANG

Thương Việt: VLANG

Nam: VẪN

Bắc: RẪN

Ta biến thành

Văn Lang: Nang Vlang = Cau Sọc

Bị các nhà nho cho ký hiệu *Con trai xâm mình*.

Cứ lật Nguyễn Văn Ngọc ra là học được hàng tá danh từ Mã Lai, Nhật Bản, Trung Mỹ.

Cô kia có tính dở hơi

Nấu cơm ra cháo, nấu khoai ra bù.

Chẳng ai biết BÙ là gì cả kể cả *Tự điển Khai trí Tiến đức*. Bù là cháo. Cháo là tiếng Tàu nó đã đẩy Bù ra khỏi Việt ngữ sau Mã Viện, nhưng Bù cứng đầu, di cư vào Trung và Nam dưới hình thức Bồi = Cháo đặt.

Mạ: PÒ

Churu: PÒ

Lào: PÒ

Kôhô: PÒ

Sơ Đăng : HỒ

Cao Miên: BOBO

Nam Dương: BÙBO

Nam Việt: (CHÁO) BỒI

Nguyên nhơn làm mất ngôn ngữ chỉ xảy ra ở Bắc Việt dưới thời Lê Trịnh. Lưu dân đi Trung, đi Nam cứu vãn được khá nhiều danh từ mà GHE là một.

Có người đưa ra câu hỏi sau đây: „Tiếng ta vốn đa âm, nhưng đã bị chặn đứng sau Mã Viện. Bây giờ có nên tái khởi hành cho nó đa âm trở lại hay không?”

Câu hỏi này, tưởng không nên đặt ra vì quyền lực ở trong tay dân chúng, chứ không ở trong tay ta. Nếu họ muốn thì họ cứ cho đa âm, bằng không, ta không làm sao mà bắt ép họ được.

Nhưng chủ trương sau đây thì nên chặn đứng: Bỏ gạch nối liền, viết dính các danh, động, tĩnh từ kếp lại.

Ta nên chặn đứng nó vì nó sẽ làm cho ta bối rối lắm, không còn biết đầu đuôi ra sao nữa, trong vài chục năm tới, cái họa mà hiện Nhật đang mắc phải.

Ta thấy, mặc dù có những danh từ viết dài, người Nam Dương không bao giờ viết dính các danh từ ngắn của họ. Thí dụ: XẢO XẠC thì cứ là SOK-SEK; CHUA MẶN thì cứ là Asam Asin, để còn biết ngữ căn ở đâu. Họ làm y hệt như Tây, dùng tiếp đầu ngữ, tiếp vĩ ngữ, nhưng chỉ có vài cái như Pháp. Thí dụ Pháp có tiếp vĩ ngữ ABLE chỉ sự có thể được thì Nam Dương có AN, dùng hoài hoài, trong mọi trường hợp:

Makan = Ăn

Makan + an = Ăn được

Thế nên nhìn vào một từ dài là họ biết ngữ căn ra sao rồi.

Nhật Bản thì trái lại, làm hết như đề nghị của Việt Nam trên kia, nên giờ có lắm tiếng dài họ quên mất nghĩa của các phần tử hợp thành.

Thí dụ trong Nhật ngữ, cần lấy động từ Makan mới xong. Nhật đã đánh mất động từ ấy của họ, chỉ còn giữ được trong môi trường hợp độc nhất là MAKAN - Ai có nghĩa là THỰC PHẨM. Nhưng Ai lại không phải dùng hoài hoài để chỉ phẩm chất, thành thử nhìn vào MAKANAI họ không biết nó do đâu mà ra nữa. Đó là hai từ Makan và Ai bị viết dính, và khi quên nghĩa của một, thì chẳng biết nghĩa của từ khác.

Trường hợp điển hình là hiện họ đang bí về phần tử KI trong KIMONO, y hết Việt Nam bí về BÚA trong CHỢ BÚA, và Nam Dương bí về MÚA trong con CHIM MÚA.

Họ biết MONO là MÓN, nên họ dịch ra tiếng Tàu là Vật. Thế thì KIMONO là hai từ rời được viết dính, nhưng không theo luật nào cả nên họ quên mất KI là gì, và dịch càn là MẶC. MÓN MẶC thì rất ổn, nhưng đó là dịch vì đoán hiểu chớ không phải vì biết, vì ở các chữ KI rời, không hề có chữ KI nào được dịch là MẶC hết vì cái lẽ dễ hiểu rằng KI không bao giờ có nghĩa là MẶC trong Nhật ngữ.

Nghiên cứu ngôn ngữ của Lạc bộ Trãi xong, ta mới biết KI là gì. Tất cả âm AI của Lạc bộ Trãi đều biến thành âm I của Nhật:

Cây = Ki

Trái = Ki

Vậy KI trong KIMONO, chỉ có thể là Cài (nút)

Tại sao lại là Món Cài (nút)? Ai biết đâu! Có lẽ trước khi KIMONO được phát minh, loại áo xa xưa hơn được cột bằng dây chằng?

Đó là chúng tôi đoán hiểu vì thấy từ điển Nhật bối rối vì quên nghĩa của KI. Những chữ KI rời không bao giờ được dịch ra tiếng Tàu là TRƯỚC tức MẶC, thế mà thành linh KI trong KIMONO được dịch là Trước Vật = Món mặc thì hơi khó chấp nhận.

Phụ chú

Chủng Mã Lai có tính từ thứ hai để chỉ sự chua mà vài học giả Việt Nam cứ cho là mượn của Tàu. Nhưng TSÚA của Quan Thoại chỉ là Giấm, CHUA của họ là TOAN mà họ đọc là XÔL hoàn toàn không dính líu tới CHUA của Mã Lai:

Việt Nam: CHUA

Nam Dương: CHUKA

Sơ Đăng: CHÔU

Cao Miên: MÔCHU

Nhật Bản: SUI

Nhật đã mượn TSÚA của Quan Thoại và đọc là SU = Giấm, mượn XÔL và đọc là SAN = Chua, nhưng SUI là tính từ Mã Lai mà họ còn giữ được.

4/2008

Nguồn: vantuyen.net - Sơn Nam. Lộet trần chữ Việt (Chương 2: Việt ngữ đa âm trước Mã Viện)